



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **318** /QĐ-UBND

Quảng Bình, ngày **17** tháng **02** năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính thay thế trong lĩnh vực Hoạt động xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng, các cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND tỉnh và UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1334/QĐ-BXD ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 231/TTr-SXD ngày 11/02/2025,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thay thế trong lĩnh vực Hoạt động xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng, các cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND tỉnh và UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

Điều 2. Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện tổ chức xây dựng và trình UBND tỉnh phê duyệt các quy trình giải quyết thủ tục hành chính/ cung cấp dịch vụ công trực tuyến được công bố tại Quyết định này để thiết lập quy trình điện tử lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

Điều 3. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm hủy bỏ quy trình điện tử và thông báo cho các đơn vị, địa phương liên quan theo yêu cầu sau:

Handwritten mark

1. Khóa chức năng tiếp nhận hồ sơ của các quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính/dịch vụ công trực tuyến được công bố thay thế chậm nhất sau 05 ngày làm việc, kể từ ngày quyết định công bố được UBND tỉnh ký ban hành.

2. Hủy bỏ quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính/ dịch vụ công trực tuyến được công bố thay thế chậm nhất sau thời gian bằng thời hạn giải quyết các hồ sơ chuyển tiếp của các quy trình điện tử này. Trường hợp quá thời hạn giải quyết mà vẫn còn tồn đọng hồ sơ chuyển tiếp, thì kết thúc quy trình điện tử giải quyết các hồ sơ này; đồng thời có thông báo danh sách các hồ sơ này cho đơn vị giải quyết hồ sơ trước khi hủy bỏ quy trình.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở: Xây dựng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Ban Quản lý Khu kinh tế; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh QB;
- Lưu: VT, KT, KSTTHC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Phong Phú

Phụ lục

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ TRONG LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ XÂY DỰNG, CÁC CƠ QUAN CHUYÊN MÔN VỀ XÂY DỰNG THUỘC UBND TỈNH VÀ UBND CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG BÌNH

(Kèm theo Quyết định số **318** /QĐ-UBND ngày **17/02/2025** của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Bình)

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí, lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung thay thế	Cơ quan thực hiện
A	Thủ tục hành chính cấp tỉnh							
1	1.009972.00 0.00.00.H46 (Thủ tục số 1, Mục I, Phần I, Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1991/QĐ-UBND ngày 19/7/2024)	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh	Dự án nhóm A không quá 35 ngày, dự án nhóm B không quá 25 ngày, dự án nhóm C không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 09 đường Quang Trung, TP.Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	Theo quy định tại biểu mức thu phí ban hành kèm theo Thông tư 28/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều	Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh

✓

2	1.009973.000.00.00.H46 (Thủ tục số 2, Mục I, Phần I, Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1991/QĐ-UBND ngày 19/7/2024)	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh	- Không quá 40 ngày đối với công trình cấp đặc biệt, I; - Không quá 30 ngày đối với công trình cấp II và cấp III; - Không quá 20 ngày đối với công trình còn lại.		Theo quy định tại biểu mức thu phí ban hành kèm theo Thông tư 27/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán xây dựng	và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.	Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh
3	1.011976.H46 (Thủ tục số 1, Phần II, Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1991/QĐ-UBND ngày 19/7/2024)	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 09 đường Quang Trung, TP.Đông Hới, tỉnh Quảng Bình	- Nộp trực tiếp, qua dịch vụ BCCI: 2.000.000 đồng. - Nộp trực tuyến: + Từ ngày 01/01/2025 đến 31/12/2025: 1.600.000 đồng. + Từ ngày 01/01/2026 trở đi: 2.000.000 đồng.	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và	Sở Xây dựng

4	1.011977.H46 (Thủ tục số 2, Phần II, Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1991/QĐ-UBND ngày 19/7/2024)	Cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài	Cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài			Không	biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.	Sở Xây dựng
5	1.009974.00 0.00.00.H46 (Thủ tục số 15, Mục I, Phần I, Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1991/QĐ-UBND ngày 19/7/2024)	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyên/Theo tuyên trong đô thị/ Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/ Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyên/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyên trong đô thị/ Dự án).	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyên/ Theo tuyên trong đô thị/ Tín ngưỡng, tôn giáo / Tượng đài, tranh hoành tráng/ Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyên/ Theo giai đoạn cho công trình theo tuyên trong đô thị/ Dự án).	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 09 đường Quang Trung, TP.Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	- Nộp trực tiếp, qua dịch vụ BCCI: 150.000đ. - Nộp trực tuyến: 120.000đ.	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy	Sở Xây dựng và Ban Quản lý Khu kinh tế
6	1.009975.00 0.00.00.H46 (Thủ tục số 16, Mục I, Phần I, Phụ lục ban hành kèm theo	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyên/ Theo tuyên trong đô thị/ Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyên/ Theo tuyên trong đô thị/ Tín ngưỡng, tôn giáo/	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 09 đường Quang	- Nộp trực tiếp, qua dịch vụ BCCI: 150.000đ. - Nộp trực tuyến: 120.000đ.	định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng. - Nghị quyết số	Sở Xây dựng và Ban quản lý Khu kinh tế

	Quyết định số 1991/QĐ-UBND ngày 19/7/2024)	Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/ Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án).	Tượng đài, tranh hoành tráng/ Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/ Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án).		Trung, TP.Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình		07/2016/NQ-HĐND ngày 24/10/2016 của HĐND tỉnh quy định mức thu các loại phí, lệ phí, học phí, tỷ lệ phần trăm trích lại cho đơn vị thu phí và bãi bỏ Quỹ quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; - Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 13/8/2021 của HĐND tỉnh quy định mức thu phí, lệ phí trong	
7	1.009976.00 0.00.00.H46 (Thủ tục số 17, Mục I, Phần I, Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1991/QĐ-UBND ngày 19/7/2024)	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyển/ Theo tuyển trong đô thị/ Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/ Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/ Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/ Dự án).	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyển/ Theo tuyển trong đô thị/ Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/ Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/ Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/ Dự án).	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 09 đường Quang Trung, TP.Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	- Nộp trực tiếp, qua dịch vụ BCCI: 150.000đ. - Nộp trực tuyến: 120.000đ.	cung cấp một số dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.	Sở Xây dựng và Ban Quản lý Khu kinh tế
8	1.009977.00 0.00.00.H46 (Thủ tục số 18, Mục I, Phần I, Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1991/QĐ-	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyển/ Theo tuyển trong đô thị/ Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/ Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyển/ Theo tuyển trong đô thị/ Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/ Theo giai đoạn cho công trình không	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 09 đường Quang Trung, TP.Đồng	- Nộp trực tiếp, qua dịch vụ BCCI: 150.000đ. - Nộp trực tuyến: 120.000đ.		Sở Xây dựng và Ban Quản lý Khu kinh tế

	UBND ngày 19/7/2024)	Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/ Dự án).	theo tuyển/ Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/ Dự án).		Hới, tỉnh Quảng Bình			
9	1.009978.00 0.00.00.H46 (Thủ tục số 19, Mục I, Phần I, Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1991/QĐ-UBND ngày 19/7/2024)	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/ Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/ Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/ Dự án).	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyển/ Theo tuyển trong đô thị/ Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/ Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/ Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/ Dự án).	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 09 đường Quang Trung, TP.Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	- Nộp trực tiếp, qua dịch vụ BCCI: 15.000đ. - Nộp trực tuyến: 12.000đ		Sở Xây dựng và Ban Quản lý Khu kinh tế
10	1.009979.00 0.00.00.H46 (Thủ tục số 20, Mục I, Phần I, Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1991/QĐ-UBND ngày 19/7/2024)	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyển/ Theo tuyển trong đô thị/ Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/ Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/ Dự án).	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyển/ Theo tuyển trong đô thị/ Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/ Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/ Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/ Dự án).	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 09 đường Quang Trung, TP.Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	Không		Sở Xây dựng và Ban Quản lý Khu kinh tế

B	Thủ tục hành chính cấp huyện							
1	1.009994.000 .00.00.H46 (Thủ tục số 1, Mục II, Phần I, Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1991/QĐ-UBND ngày 19/7/2024)	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình không theo tuyến/ Theo tuyến trong đô thị/ Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/ Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/ Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/ Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình không theo tuyến/ Theo tuyến trong đô thị/ Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/ Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/ Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/ Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	20 ngày đối với công trình và 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của UBND cấp huyện	- Nộp trực tiếp, qua dịch vụ BCCI: + Nhà ở riêng lẻ: 75.000đ. + Các công trình còn lại: 150.000đ. - Nộp trực tuyến: + Nhà ở riêng lẻ: 60.000đ. + Các công trình còn lại: 120.000đ.	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng. - Nghị quyết số 07/2016/NQ-HĐND ngày 24/10/2016 của HĐND tỉnh Quảng Bình quy định mức	UBND cấp huyện
2	1.009995.000 .00.00.H46 (Thủ tục số 2, Mục II, Phần I, Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1991/QĐ-UBND ngày 19/7/2024)	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình không theo tuyến/ Theo tuyến trong đô thị/ Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/ Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/ Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/ Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình không theo tuyến/ Theo tuyến trong đô thị/ Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/ Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/ Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/ Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	20 ngày đối với công trình và 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của UBND cấp huyện	- Nộp trực tiếp, qua DV BCCI: + Nhà ở riêng lẻ: 75.000đ. + Các công trình còn lại: 150.000đ. - Nộp trực tuyến: + Nhà ở riêng lẻ: 60.000đ. + Các công trình còn lại: 120.000đ.		UBND cấp huyện

3	1.009996.00 0.00.00.H46 (Thủ tục số 3, Mục II, Phần I, Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1991/QĐ-UBND ngày 19/7/2024)	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp cấp III, cấp IV (công trình không theo tuyển/ Theo tuyển trong đô thị/ Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/ Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/ Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/ Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp cấp III, cấp IV (công trình không theo tuyển/ Theo tuyển trong đô thị/ Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/ Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/ Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/ Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	20 ngày đối với công trình và 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của UBND cấp huyện	- Nộp trực tiếp, qua dịch vụ BCCI: 150.000đ. - Nộp trực tuyến: 120.000đ.	thu các loại phí, lệ phí, học phí, tỷ lệ phần trăm trích lại cho đơn vị thu phí và bãi bỏ Quỹ quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; - Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 13/8/2021 của HĐND tỉnh	UBND cấp huyện
4	1.009997.00 0.00.00.H46 (Thủ tục số 4, Mục II, Phần I, Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1991/QĐ-UBND ngày 19/7/2024)	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình không theo tuyển/ Theo tuyển trong đô thị/ Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/ Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/ Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/ Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình không theo tuyển/ Theo tuyển trong đô thị/ Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/ Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/ Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/ Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	20 ngày đối với công trình và 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của UBND cấp huyện	- Nộp trực tiếp, qua dịch vụ BCCI: + Nhà ở riêng lẻ: 75.000đ. + Các công trình còn lại: 150.000đ. - Nộp trực tuyến: + Nhà ở riêng lẻ: 60.000đ. + Các công trình còn lại: 120.000đ.	Quảng Bình quy định mức thu phí, lệ phí trong cung cấp một số dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.	UBND cấp huyện

5	1.009998.00 0.00.00.H46 (Thủ tục số 5, Mục II, Phần I, Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1991/QĐ-UBND ngày 19/7/2024)	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình không theo tuyến/ Theo tuyến trong đô thị/ Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/ Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/ Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/ Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình không theo tuyến/ Theo tuyến trong đô thị/ Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/ Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/ Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/ Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của UBND cấp huyện	- Nộp trực tiếp, qua dịch vụ BCCI: 15.000đ. - Nộp trực tuyến: 12.000đ.		UBND cấp huyện
6	1.009999.00 0.00.00.H46 (Thủ tục số 6, Mục II, Phần I, Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1991/QĐ-UBND ngày 19/7/2024)	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình không theo tuyến/ Theo tuyến trong đô thị/ Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/ Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/ Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/ Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình không theo tuyến/ Theo tuyến trong đô thị/ Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/ Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/ Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/ Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của UBND cấp huyện	Không		UBND cấp huyện